SỞ GD&ĐT VĨNH PHÚC
TRƯỜNG THPT YÊN LẠC

Đề có: 04 trang

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1 NĂM HỌC 2024-2025
MÔN: GDKT VÀ PL – **KHỐI** 11
Thời gian làm bài 45 phút; không kể thời gian phát đề

Mã đề 101

Họ và tên học sinh:.....; Lớp: .....

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Trong nền kinh tế thị trường, cung có tác động như thế nào đến cầu hàng hóa, dịch vụ?
A. Xác định cơ cấu của cầu.
B. Xác định khối lượng của cầu.
C. Không có tác động gì đến cầu.
D. Kích thích lượng cầu.

Câu 2. Nội dung nào sau đây **không phải** là vai trò của cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường?
A. Cạnh tranh trở thành động lực cho sự phát triển của nền kinh tế thị trường.
B. Người tiêu dùng được tiếp cận với hàng hóa, dịch vụ chất lượng tốt.
C. Cạnh tranh gây rối loạn thị trường.
D. Cạnh tranh là động lực thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển.

Câu 3. Nhận định nào sau đây là đúng khi bàn về vấn đề: lượng cầu hàng hóa, dịch vụ trên thị trường?
A. Quy mô dân số là nhân tố duy nhất ảnh hưởng đến lượng cầu.
B. Có nhiều nhân tố ảnh hưởng đến lượng cầu trên thị trường.
C. Giá bán sản phẩm không ảnh hưởng gì đến lượng cầu hàng hóa.
D. Mọi nhu cầu của người tiêu dùng đều được coi là cầu.

Câu 4. Khái niệm "Cạnh tranh trong sản xuất và lưu thông hàng hóa" là viết tắt của cụm từ nào sau đây?
A. Cạnh tranh kinh tế.
B. Cạnh tranh xã hội.
C. Cạnh tranh chính trị.
D. Cạnh tranh văn hóa.

Câu 5. Xác định nguyên nhân gây ra thất nghiệp trong trường hợp người lao động vẫn muốn có việc làm, có thu nhập nhưng do thường xuyên đi làm muộn, thiếu kĩ năng làm việc dẫn đến bị kỉ luật, sa thải ?
A. Do nguyên nhân chủ quan.
B. Do yếu tố bên ngoài tác động vào.
C. Do nguyên nhân khách quan.
D. Do hậu quả của dịch Covit.

Câu 6. Tình trạng thất nghiệp phát sinh do sự dịch chuyển không ngừng của người lao động giữa các vùng, các loại công việc hoặc giữa các giai đoạn khác nhau trong cuộc sống được gọi là gì?
A. Thất nghiệp cơ cấu.
B. Thất nghiệp tự nguyện.
C. Thất nghiệp tạm thời.
D. Thất nghiệp chu kì.

Câu 7. Lượng hàng hóa, dịch vụ mà người tiêu dùng sẵn sàng mua với một mức giá nhất định trong khoảng thời gian xác định được gọi là gì?
A. Giá cả.
B. Giá trị.
C. Cung.
D. Cầu.

Câu 8. Giành giật những điều kiện thuận lợi trong sản xuất và tiêu thụ hàng hóa nhằm thu được lợi nhuận cao nhất cho mình - đó là sự cạnh tranh giữa những chủ thể nào?
A. Giữa người tiêu dùng với nhau.
B. Giữa người sản xuất và người tiêu dùng.
C. Giữa các chủ thể sản xuất với nhau.
D. Giữa người bán với nhau.

Câu 9. Tình trạng thất nghiệp kéo dài sẽ gây ra hậu quả gì đối với doanh nghiệp?

A. Doanh nghiệp phải đóng cửa. **B.** Ngân sách nhà nước sụt giảm.

C. Người lao động không có thu nhập. **D.** Gây mất trật tự xã hội.

Câu 10. Sự tăng mức giá chung các hàng hóa, dịch vụ của nền kinh tế (thường tính bằng chỉ số giá tiêu dùng CPI) một cách liên tục trong một thời gian nhất định là nội dung của khái niệm nào sau đây?

A. Lạm phát. **B.** Thất nghiệp. **C.** Chỉ số CPI. **D.** Tăng giá.

Câu 11. Căn cứ vào tính chất, thất nghiệp được chia thành mấy loại hình?

A. 3 loại hình. **B.** 4 loại hình. **C.** 5 loại hình. **D.** 2 loại hình.

Câu 12. Xác định loại hình thất nghiệp được đề cập đến trong trường hợp sau: Anh M sau thời gian nghỉ việc để điều trị bệnh nay đang làm hồ sơ xin việc và vẫn chưa tìm được việc làm?

A. Thất nghiệp tự nguyện. **B.** Thất nghiệp cơ cấu.

C. Thất nghiệp chu kì. **D.** Thất nghiệp không tự nguyện.

Câu 13. Sự tranh đua giữa các chủ thể kinh tế nhằm có được những ưu thế trong sản xuất tiêu thụ hàng hóa, qua đó thu được lợi ích tối đa được gọi là gì?

A. Đối đầu. **B.** Đối kháng. **C.** Đấu tranh. **D.** Cạnh tranh.

Câu 14. Thất nghiệp được xem là một hiện tượng

A. có ảnh hưởng tích cực đến mỗi cá nhân.

B. tất yếu của nền kinh tế.

C. không đáng có trên thị trường.

D. hiếm khi xảy ra trong nước ta.

Câu 15. Nhà nước thường ban hành chính sách nào sau đây để khắc phục tình trạng lạm phát do chi phí đẩy?

A. Tăng mức cung tiền. **B.** Đánh thuế cao ở các mặt hàng.

C. Tăng chi tiêu ngân sách nhà nước. **D.** Thu hút vốn đầu tư, giảm thuế.

Câu 16. Tình trạng lạm phát phi mã được xác định khi nào?

A. Giá cả tăng lên với tốc độ nhanh, đồng tiền mất giá nghiêm trọng (1000% $\leq\leq$ CPI).

B. Đồng tiền mất giá nghiêm trọng, nền kinh tế rơi vào trạng thái khủng hoảng.

C. Mức độ tăng của giá cả ở hai con số trở lên hằng năm (10% $\leq\leq$ CPI < 1000%).

D. Mức độ tăng của giá cả ở một con số hằng năm (0% < CPI <10%).

Đọc thông tin sau và trả lời các câu hỏi 17,18,19

Trong những năm gần đây, xe máy điện đã trở thành một phương tiện giao thông phổ biến tại Việt Nam. Với sự phát triển của công nghệ pin và động cơ điện, xe máy điện ngày càng trở nên hiệu quả và tiện lợi. Các hãng xe đua nhau tung ra các mẫu xe máy điện mới với thiết kế đa dạng và tính năng hiện đại. Nhờ sự phát triển này, thị trường xe máy điện tại Việt Nam đang trở nên sôi động hơn bao giờ hết.

Các nhà sản xuất như VinFast, Honda, Yamaha, SYM và Piaggio đều đã tung ra những mẫu xe máy điện chất lượng cao. Các hãng xe không chỉ tập trung vào việc cải tiến công nghệ pin và động cơ, mà còn đặc biệt chú trọng vào thiết kế hiện đại, tính năng thông minh và khả năng tiết kiệm năng lượng.

Câu 17. Các hãng xe đua nhau tung ra các mẫu xe máy điện mới với thiết kế đa dạng và tính năng hiện đại để thu được nhiều lợi nhuận là thể hiện sự

A. giành giật. **B**. tranh giành. **C**. cạnh tranh. **D**. đấu tranh.

Câu 18. Trong sản xuất và lưu thông hàng hóa, các nhà sản xuất đua nhau tung ra những mẫu xe máy điện chất lượng cao là thể hiện vai trò nào dưới đây của cạnh tranh?

A. Kích thích lực lượng sản xuất phát triển, tăng năng suất lao động.

B. Khai thác tối đa mọi nguồn lực của đất nước..

C. Góp phần ổn định thị trường hàng hóa.

D. Tăng cường sử dụng nguồn nhiên liệu.

Câu 19. Các hãng xe không chỉ tập trung vào việc cải tiến công nghệ pin và động cơ, mà còn đặc biệt chú trọng vào thiết kế hiện đại, tính năng thông minh và khả năng tiết kiệm năng lượng là biểu hiện của nội dung nào dưới đây của cạnh tranh kinh tế?

A. Mặt hạn chế của cạnh tranh. **B**. Tính năng của cạnh tranh.

C. Vai trò của cạnh tranh. **D**. Mục đích của cạnh tranh.

Đọc thông tin và trả lời câu hỏi 20,21,22

Năm 1985, Việt Nam tiến hành đổi tiền theo Quyết định số 01/HDBT-TD ngày 13/9/1985. Sau cuộc đổi tiền, nền kinh tế rơi vào tình trạng lạm phát tăng cao: CPI năm 1986 tăng lên 114,7%, năm 1987 là 323,1%, năm 1988 là 393%.

Câu 20. Lạm phát ở Việt Nam trong giai đoạn 1986 - 1988 thuộc loại lạm phát nào dưới đây?

A. Lạm phát nghiêm trọng. **B**. Siêu lạm phát. **C**. Lạm phát vừa phải. **D**. Lạm phát phi mã.

Câu 21. Trong nền kinh tế, lạm phát phi mã sẽ làm cho đồng tiền

A. giữ nguyên giá trị vốn có. **B**. mất giá một cách nhanh chóng.

C. không bị ảnh hưởng gì. **D**. tăng giá trị hơn.

Câu 22. Trong nền kinh tế, mối quan hệ giữa mức tăng của lạm phát với giá trị của đồng tiền là

A. tỷ lệ thuận. **B**. tỷ lệ nghịch. **C**. cân bằng. **D**. độc lập.

Đọc thông tin sau và trả lời các câu hỏi: 23,24

Đơn hàng nhiều giúp kim ngạch xuất khẩu 3 nhóm hàng: gạo, rau quả, cà phê liên tục tăng nhanh trong nửa đầu tháng 1-2024. Theo thống kê của Tổng cục Hải quan, nửa đầu tháng 1, cả nước xuất khẩu hơn 194.000 tấn gạo, kim ngạch đạt gần 135 triệu USD, tăng 18% so với cùng kỳ năm 2023. Xuất khẩu cà phê nửa đầu tháng 1 đạt gần 96.000 tấn, với kim ngạch gần 283 triệu USD, so cùng kỳ năm 2023 tăng 4,2% về lượng và tăng mạnh 39,7% về kim ngạch. Rau quả là "anh cả" của tăng trưởng, cụ thể 15 ngày đầu tháng 1 đạt 459 triệu USD. Nếu so với cùng kỳ năm 2023, con số này đang tăng trên 89% và so với tháng liền kề trước đó là trên 12%.

Câu 23. Trong thông tin trên, một trong những yếu tố ảnh hưởng đến cung là

A. nhu cầu của người mua. **B**. nguồn gốc của hàng hóa.

C. chất lượng của hàng hóa. **D**. số lượng của hàng hóa đó.

Câu 24. Trên thị trường, khi cầu tăng lên, sản xuất, kinh doanh mở rộng, lượng cung hàng hoá sẽ

A. tăng lên. **B**. giảm. **C**. không tăng. **D**. ổn định.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4 . Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn thông tin sau:

Từ tháng 4-2023 đến nay, Công ty CP Di chuyển Xanh và Thông minh (GSM) đã triển khai rầm rộ việc đưa ô tô điện vào khai thác trong lĩnh vực taxi. Hãng taxi điện "phủ sóng" tại các thành phố lớn, khu du lịch với 2.500 chiếc chỉ sau 5 tháng hoạt động, tương đương số lượng xe của các hãng taxi lớn đã có mặt trên thị trường hàng chục năm qua. Nhiều hãng vận tải khác như Sun Taxi, Lado Taxi... thời gian qua cũng đầu tư mạnh mua xe điện để thay thế dần xe xăng với mục đích tăng thêm trải nghiệm cho khách hàng và bắt kịp xu thế. Các hãng này cho biết đã nhận được phản hồi khá tích cực từ phía khách hàng nhờ giá cước không quá cao, không phải trả thêm phụ phí như các ứng dụng gọi xe công nghệ, xe chạy êm...

a. Sự ra đời hãng xe điện tạo ra sự cạnh tranh giữa các hãng taxi.

b. Cạnh tranh luôn tồn tại giữa các hãng taxi.

c. Sự cạnh tranh giữa các hãng taxi mang lại nhiều lợi ích cho khách hàng.

d. Cạnh tranh giữa các hãng taxi không mang lại lợi ích cho nền kinh tế.

Câu 2. Đọc đoạn thông tin sau:

Vào thời điểm tháng 8/2023, là cao điểm thanh long vào vụ thu hoạch rộ nên giá thanh long giảm mạnh, thương lái thu mua thanh long ruột đỏ giá chỉ từ 2.000 - 4.000 đồng/kg, thanh long ruột trắng giá từ 5.000 - 6.000 đồng/kg. Vì vậy, một số người dân đốn bỏ những vườn thanh long già cỗi, lâu năm để chuyển sang các loại cây trồng khác, chủ yếu là cây dừa. Theo thống kê của huyện Chợ Gạo đến tháng 11/2023, số diện tích vườn thanh long bị nông dân phá bỏ là khoảng 567 ha do giá cả trái thanh long ở một số thời điểm xuống thấp.

a. Giá thanh long giảm do lượng cung thanh long thấp hơn lượng cầu thanh long.

b. Nhu cầu của người mua là yếu tố chủ yếu tác động đến lượng cung thanh long.

c. Người trồng thanh long chuyển qua trồng dừa mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn chính là nội dung của mối quan hệ cung –cầu.

d. Khi lượng cung thanh long tăng sẽ làm cho lượng cầu thanh long tăng.

Câu 3. Sau khi tốt nghiệp Đại học, anh D làm hồ sơ dự tuyển vào một công ty. Anh không được nhận vào làm việc do không đáp ứng được nhiều yêu cầu của công ty. Còn chị H sau khi ra trường đã nộp hồ sơ năng lực để dự tuyển vào công ty X và được nhận vào thử việc 3 tháng. Sau 3 tháng do hạn chế về năng lực chị H không được công ty ký hợp đồng chính thức nên đã chủ động đi tìm công việc mới.

a. Anh D bị thất nghiệp do anh chưa muốn đi làm.

b. Tình trạng thất nghiệp của anh D được gọi là thất nghiệp tạm thời.

c. Anh D và chị H đều đang thất nghiệp

d. Nguyên nhân chị H bị thất nghiệp thuộc nhóm nguyên nhân chủ quan.

Câu 4. Cuối năm 2010, lạm phát hai con số kéo dài 13 tháng đến tháng 10.2011 khiến CPI tăng 11,75% năm 2010 và 18,13% năm 2011. Trước tình hình đó, Chính phủ và các cấp, các ngành đã triển khai quyết liệt đồng bộ các giải pháp kiềm chế và kiểm soát lạm phát nên chỉ số giá tiêu dùng đã giảm xuống mức một con số (6,81% năm 2012; 6,04% năm 2013...). Đẩy lùi lạm phát cao trong những năm qua là một trong những nhân tố quan trọng góp phần đưa kinh tế vĩ mô Việt Nam đi dần vào thế ổn định.

a. Lạm phát vừa phải sẽ kích thích sản xuất kinh doanh phát triển.

b. Chính phủ đóng vai trò quan trọng trong việc kiềm chế và kiểm soát lạm phát.

c. Nền kinh tế sẽ kém phát triển nếu giảm chỉ số giá tiêu dùng.

d. Lạm phát năm 2011 là thể hiện mức độ lạm phát vừa phải.

------ HẾT ------

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu

- Giám thị không giải thích gì thêm.

SỞ GD&ĐT VĨNH PHÚC
TRƯỜNG THPT YÊN LẠC

Đề có: 04 trang

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1 NĂM HỌC 2024-2025
MÔN: GDKT VÀ PL – **KHỐI** 11
Thời gian làm bài 45 phút; không kể thời gian phát đề

Mã đề 102

Họ và tên học sinh:.....; Lớp: .....

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Sự tranh đua giữa các chủ thể kinh tế nhằm có được những ưu thế trong sản xuất tiêu thụ hàng hóa, qua đó thu được lợi ích tối đa được gọi là gì?
A. Cạnh tranh. **B.** Đối kháng. **C.** Đấu tranh. **D.** Đối đầu.

Câu 2. Trong nền kinh tế thị trường, cung có tác động như thế nào đến cầu hàng hóa, dịch vụ?
A. Kích thích lượng cầu. **B.** Không có tác động gì đến cầu.
C. Xác định cơ cấu của cầu. **D.** Xác định khối lượng của cầu.

Câu 3. Xác định loại hình thất nghiệp được đề cập đến trong trường hợp sau: Anh M sau thời gian nghỉ việc để điều trị bệnh nay đang làm hồ sơ xin việc và vẫn chưa tìm được việc làm?
A. Thất nghiệp cơ cấu. **B.** Thất nghiệp không tự nguyện.
C. Thất nghiệp tự nguyện. **D.** Thất nghiệp chu kì.

Câu 4. Căn cứ vào tính chất, thất nghiệp được chia thành mấy loại hình?
A. 2 loại hình. **B.** 4 loại hình. **C.** 5 loại hình. **D.** 3 loại hình.

Câu 5. Thất nghiệp được xem là một hiện tượng
A. hiếm khi xảy ra trong nước ta.
B. có ảnh hưởng tích cực đến mỗi cá nhân.
C. tất yếu của nền kinh tế.
D. không đáng có trên thị trường.

Câu 6. Tình trạng lạm phát phi mã được xác định khi nào?
A. Giá cả tăng lên với tốc độ nhanh, đồng tiền mất giá nghiêm trọng (1000% $\leq\leq$ CPI).
B. Đồng tiền mất giá nghiêm trọng, nền kinh tế rơi vào trạng thái khủng hoảng.
C. Mức độ tăng của giá cả ở một con số hằng năm (0% < CPI <10%).
D. Mức độ tăng của giá cả ở hai con số trở lên hằng năm (10% $\leq\leq$ CPI < 1000%).

Câu 7. Xác định nguyên nhân gây ra thất nghiệp trong trường hợp người lao động vẫn muốn có việc làm, có thu nhập nhưng do thường xuyên đi làm muộn, thiếu kĩ năng làm việc dẫn đến bị kỉ luật, sa thải ?
A. Do yếu tố bên ngoài tác động vào. **B.** Do nguyên nhân chủ quan.
C. Do hậu quả của dịch Covit. **D.** Do nguyên nhân khách quan.

Câu 8. Sự tăng mức giá chung các hàng hóa, dịch vụ của nền kinh tế (thường tính bằng chỉ số giá tiêu dùng CPI) một cách liên tục trong một thời gian nhất định là nội dung của khái niệm nào sau đây?
A. Chỉ số CPI. **B.** Thất nghiệp. **C.** Lạm phát. **D.** Tăng giá.

Câu 9. Nhận định nào sau đây là đúng khi bàn về vấn đề: lượng cầu hàng hóa, dịch vụ trên thị trường?
A. Giá bán sản phẩm không ảnh hưởng gì đến lượng cầu hàng hóa.
B. Mọi nhu cầu của người tiêu dùng đều được coi là cầu.
C. Quy mô dân số là nhân tố duy nhất ảnh hưởng đến lượng cầu.
D. Có nhiều nhân tố ảnh hưởng đến lượng cầu trên thị trường.

Câu 10. Lượng hàng hóa, dịch vụ mà người tiêu dùng sẵn sàng mua với một mức giá nhất định trong khoảng thời gian xác định được gọi là gì?

A. Giá cả. **B.** Cầu. **C.** Giá trị. **D.** Cung.

Câu 11. Tình trạng thất nghiệp phát sinh do sự dịch chuyển không ngừng của người lao động giữa các vùng, các loại công việc hoặc giữa các giai đoạn khác nhau trong cuộc sống được gọi là gì?

A. Thất nghiệp tạm thời. **B.** Thất nghiệp chu kì.

C. Thất nghiệp tự nguyện. **D.** Thất nghiệp cơ cấu.

Câu 12. Giành giật những điều kiện thuận lợi trong sản xuất và tiêu thụ hàng hóa nhằm thu được lợi nhuận cao nhất cho mình - đó là sự cạnh tranh giữa những chủ thể nào?

A. Giữa các chủ thể sản xuất với nhau.

B. Giữa người tiêu dùng với nhau.

C. Giữa người sản xuất và người tiêu dùng.

D. Giữa người bán với nhau.

Câu 13. Nội dung nào sau đây **không phải** là vai trò của cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường?

A. Cạnh tranh gây rối loạn thị trường.

B. Cạnh tranh trở thành động lực cho sự phát triển của nền kinh tế thị trường.

C. Người tiêu dùng được tiếp cận với hàng hóa, dịch vụ chất lượng tốt.

D. Cạnh tranh là động lực thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển.

Câu 14. Nhà nước thường ban hành chính sách nào sau đây để khắc phục tình trạng lạm phát do chi phí đẩy?

A. Thu hút vốn đầu tư, giảm thuế. **B.** Tăng mức cung tiền.

C. Tăng chi tiêu ngân sách nhà nước. **D.** Đánh thuế cao ở các mặt hàng.

Câu 15. Khái niệm "Cạnh tranh trong sản xuất và lưu thông hàng hóa" là viết tắt của cụm từ nào sau đây?

A. Cạnh tranh kinh tế. **B.** Cạnh tranh văn hóa.

C. Cạnh tranh xã hội. **D.** Cạnh tranh chính trị.

Câu 16. Tình trạng thất nghiệp kéo dài sẽ gây ra hậu quả gì đối với doanh nghiệp?

A. Người lao động không có thu nhập. **B.** Doanh nghiệp phải đóng cửa.

C. Gây mất trật tự xã hội. **D.** Ngân sách nhà nước sụt giảm.

Đọc thông tin và trả lời câu hỏi 17,18,19

Năm 1985, Việt Nam tiến hành đổi tiền theo Quyết định số 01/HDBT-TD ngày 13/9/1985. Sau cuộc đổi tiền, nền kinh tế rơi vào tình trạng lạm phát tăng cao: CPI năm 1986 tăng lên 114,7%, năm 1987 là 323,1%, năm 1988 là 393%.

Câu 17. Lạm phát ở Việt Nam trong giai đoạn 1986 - 1988 thuộc loại lạm phát nào dưới đây?

A. Lạm phát nghiêm trọng. **B**. Siêu lạm phát. **C**. Lạm phát vừa phải. **D**. Lạm phát phi mã.

Câu 18. Trong nền kinh tế, lạm phát phi mã sẽ làm cho đồng tiền

A. giữ nguyên giá trị vốn có. **B**. mất giá một cách nhanh chóng.

C. không bị ảnh hưởng gì. **D**. tăng giá trị hơn.

Câu 19. Trong nền kinh tế, mối quan hệ giữa mức tăng của lạm phát với giá trị của đồng tiền là

A. tỷ lệ thuận. **B**. tỷ lệ nghịch. **C**. cân bằng. **D**. độc lập.

Đọc thông tin sau và trả lời các câu hỏi 20,21,22

Trong những năm gần đây, xe máy điện đã trở thành một phương tiện giao thông phổ biến tại Việt Nam. Với sự phát triển của công nghệ pin và động cơ điện, xe máy điện ngày càng trở nên hiệu quả và tiện lợi. Các hãng xe đua nhau tung ra các mẫu xe máy điện mới với thiết kế đa dạng và tính năng hiện đại. Nhờ sự phát triển này, thị trường xe máy điện tại Việt Nam đang trở nên sôi động hơn bao giờ hết.

Các nhà sản xuất như VinFast, Honda, Yamaha, SYM và Piaggio đều đã tung ra những mẫu xe máy điện chất lượng cao. Các hãng xe không chỉ tập trung vào việc cải tiến công nghệ pin và động cơ, mà còn đặc biệt chú trọng vào thiết kế hiện đại, tính năng thông minh và khả năng tiết kiệm năng lượng.

Câu 20. Các hãng xe đua nhau tung ra các mẫu xe máy điện mới với thiết kế đa dạng và tính năng hiện đại để thu được nhiều lợi nhuận là thể hiện sự

A. giành giật. **B**. tranh giành. **C**. cạnh tranh. **D**. đấu tranh.

Câu 21. Trong sản xuất và lưu thông hàng hóa, các nhà sản xuất đua nhau tung ra những mẫu xe máy điện chất lượng cao là thể hiện vai trò nào dưới đây của cạnh tranh?

A. Kích thích lực lượng sản xuất phát triển, tăng năng suất lao động.

B. Khai thác tối đa mọi nguồn lực của đất nước..

C. Góp phần ổn định thị trường hàng hóa.

D. Tăng cường sử dụng nguồn nhiên liệu.

Câu 22. Các hãng xe không chỉ tập trung vào việc cải tiến công nghệ pin và động cơ, mà còn đặc biệt chú trọng vào thiết kế hiện đại, tính năng thông minh và khả năng tiết kiệm năng lượng là biểu hiện của nội dung nào dưới đây của cạnh tranh kinh tế?

A. Mặt hạn chế của cạnh tranh. **B**. Tính năng của cạnh tranh.

C. Vai trò của cạnh tranh. **D**. Mục đích của cạnh tranh.

Đọc thông tin sau và trả lời các câu hỏi: 23,24

Đơn hàng nhiều giúp kim ngạch xuất khẩu 3 nhóm hàng: gạo, rau quả, cà phê liên tục tăng nhanh trong nửa đầu tháng 1-2024. Theo thống kê của Tổng cục Hải quan, nửa đầu tháng 1, cả nước xuất khẩu hơn 194.000 tấn gạo, kim ngạch đạt gần 135 triệu USD, tăng 18% so với cùng kỳ năm 2023. Xuất khẩu cà phê nửa đầu tháng 1 đạt gần 96.000 tấn, với kim ngạch gần 283 triệu USD, so cùng kỳ năm 2023 tăng 4,2% về lượng và tăng mạnh 39,7% về kim ngạch. Rau quả là "anh cả" của tăng trưởng, cụ thể 15 ngày đầu tháng 1 đạt 459 triệu USD. Nếu so với cùng kỳ năm 2023, con số này đang tăng trên 89% và so với tháng liền kề trước đó là trên 12%.

Câu 23. Trong thông tin trên, một trong những yếu tố ảnh hưởng đến cung là

A. nhu cầu của người mua. **B**. nguồn gốc của hàng hóa.

C. chất lượng của hàng hóa. **D**. số lượng của hàng hóa đó.

Câu 24. Trên thị trường, khi cầu tăng lên, sản xuất, kinh doanh mở rộng, lượng cung hàng hoá sẽ

A. tăng lên. **B**. giảm. **C**. không tăng. **D**. ổn định.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4 . Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cuối năm 2010, lạm phát hai con số kéo dài 13 tháng đến tháng 10.2011 khiến CPI tăng 11,75% năm 2010 và 18,13% năm 2011. Trước tình hình đó, Chính phủ và các cấp, các ngành đã triển khai quyết liệt đồng bộ các giải pháp kiềm chế và kiểm soát lạm phát nên chỉ số giá tiêu dùng đã giảm xuống mức một con số (6,81% năm 2012; 6,04% năm 2013...). Đẩy lùi lạm phát cao trong những năm qua là một trong những nhân tố quan trọng góp phần đưa kinh tế vĩ mô Việt Nam đi dần vào thế ổn định.

a. Lạm phát vừa phải sẽ kích thích sản xuất kinh doanh phát triển.

b. Chính phủ đóng vai trò quan trọng trong việc kiềm chế và kiểm soát lạm phát.

c. Nền kinh tế sẽ kém phát triển nếu giảm chỉ số giá tiêu dùng.

d. Lạm phát năm 2011 là thể hiện mức độ lạm phát vừa phải.

Câu 2. Sau khi tốt nghiệp Đại học, anh D làm hồ sơ dự tuyển vào một công ty. Anh không được nhận vào làm việc do không đáp ứng được nhiều yêu cầu của công ty. Còn chị H sau khi ra trường đã nộp hồ sơ

năng lực để dự tuyển vào công ty X và được nhận vào thử việc 3 tháng. Sau 3 tháng do hạn chế về năng lực chị H không được công ty ký hợp đồng chính thức nên đã chủ động đi tìm công việc mới.

a. Anh D bị thất nghiệp do anh chưa muốn đi làm.

b. Tình trạng thất nghiệp của anh D được gọi là thất nghiệp tạm thời.

c. Anh D và chị H đều đang thất nghiệp

d. Nguyên nhân chị H bị thất nghiệp thuộc nhóm nguyên nhân chủ quan.

Câu 3. Đọc đoạn thông tin sau:

Từ tháng 4-2023 đến nay, Công ty CP Di chuyển Xanh và Thông minh (GSM) đã triển khai rầm rộ việc đưa ô tô điện vào khai thác trong lĩnh vực taxi. Hãng taxi điện "phủ sóng" tại các thành phố lớn, khu du lịch với 2.500 chiếc chỉ sau 5 tháng hoạt động, tương đương số lượng xe của các hãng taxi lớn đã có mặt trên thị trường hàng chục năm qua. Nhiều hãng vận tải khác như Sun Taxi, Lado Taxi... thời gian qua cũng đầu tư mạnh mua xe điện để thay thế dần xe xăng với mục đích tăng thêm trải nghiệm cho khách hàng và bắt kịp xu thế. Các hãng này cho biết đã nhận được phản hồi khá tích cực từ phía khách hàng nhờ giá cước không quá cao, không phải trả thêm phụ phí như các ứng dụng gọi xe công nghệ, xe chạy êm...

a. Sự ra đời hãng xe điện tạo ra sự cạnh tranh giữa các hãng taxi.

b. Cạnh tranh luôn tồn tại giữa các hãng taxi.

c. Sự cạnh tranh giữa các hãng taxi mang lại nhiều lợi ích cho khách hàng.

d. Cạnh tranh giữa các hãng taxi không mang lại lợi ích cho nền kinh tế.

Câu 4. Đọc đoạn thông tin sau:

Vào thời điểm tháng 8/2023, là cao điểm thanh long vào vụ thu hoạch rộ nên giá thanh long giảm mạnh, thương lái thu mua thanh long ruột đỏ giá chỉ từ 2.000 - 4.000 đồng/kg, thanh long ruột trắng giá từ 5.000 - 6.000 đồng/kg. Vì vậy, một số người dân đốn bỏ những vườn thanh long già cỗi, lâu năm để chuyển sang các loại cây trồng khác, chủ yếu là cây dừa. Theo thống kê của huyện Chợ Gạo đến tháng 11/2023, số diện tích vườn thanh long bị nông dân phá bỏ là khoảng 567 ha do giá cả trái thanh long ở một số thời điểm xuống thấp.

a. Giá thanh long giảm do lượng cung thanh long thấp hơn lượng cầu thanh long.

b. Nhu cầu của người mua là yếu tố chủ yếu tác động đến lượng cung thanh long.

c. Người trồng thanh long chuyển qua trồng dừa mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn chính là nội dung của mối quan hệ cung –cầu.

d. Khi lượng cung thanh long tăng sẽ làm cho lượng cầu thanh long tăng.

------ HẾT ------

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu

- Giám thị không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I

MÔN: GDKT VÀ PL 11

1. Đáp án Phần 1: Câu hỏi nhiều lựa chọn

Đề\câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
ĐỀ GỐC	A	A	A	A	B	B	A	A	A	D	A	C	A	B	C	B
101	D	C	B	A	A	C	D	C	A	A	D	D	D	B	D	C
102	A	A	B	A	C	D	B	C	D	B	A	A	A	A	A	B
103	C	D	A	B	A	C	A	C	D	B	D	D	D	C	D	A
104	A	B	C	A	C	B	D	B	B	A	D	A	D	A	D	A

Câu	17	18	19	20	21	22	23	24
Đề gốc	C	A	C	D	B	B	A	A
101	C	A	C	D	B	B	A	A
102	D	B	B	C	A	C	A	A
103	D	B	B	C	A	C	A	A
104	D	B	B	C	A	C	A	A

2. Đáp án phần II câu hỏi đúng sai

Câu 1.

Phương án	Trả lời	Gợi ý trả lời
a	Đúng	Sự ra đời hãng xe điện thêm nhiều chủ thể kinh doanh xe khác nhau đã tạo ra sự cạnh tranh giữa các hãng taxi.
b	Đúng	Nhiều chủ thể kinh doanh xe khác nhau đã tạo ra sự cạnh tranh sự cạnh tranh càng ngày càng gay gắt hơn.
c	Đúng	nhiều chủ thể kinh doanh xe khác nhau đã tạo ra sự cạnh tranh các hãng xe có được khách hàng phải có nhiều chương trình thu hút khách hàng: giá cước không quá cao, không phải trả thêm phụ phí như các ứng dụng gọi xe công nghệ, xe chạy êm...
d	Sai	Cạnh tranh là động lực phát triển kinh tế.

Câu 2.

Phương án	Trả lời	Gợi ý trả lời
a	Sai	Giá thanh long giảm do lượng cung thanh long nhiều hơn lượng cầu thanh long.
b	Đúng	Nhu cầu của người mua là yếu tố chủ yếu tác động đến lượng cung hàng hóa.
c	Sai	Người trồng thanh long chuyển qua trồng dừa mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn chính là vai trò của quan hệ cung –cầu.
d	Sai	Khi lượng cung thanh long tăng không phải là yếu tố làm cho lượng cầu thanh long tăng.

Câu 3.

Phương án	Trả lời	Gợi ý trả lời
a	Đúng	Lạm phát là cần thiết trong việc thúc đẩy các hoạt động kinh tế.
b	Đúng	Phải có các giải pháp hợp lý, kịp thời mới kiềm chế và kiểm soát được lạm phát tăng cao.
c	Sai	Chỉ số giá tiêu dùng ở mưc độ vừa phải sẽ kích thích các hoạt động kinh doanh.
d	Sai	Chỉ số CPI 2 con số thể hiện lạm phát phi mã.

Câu 4.

Phương án	Trả lời	Gợi ý trả lời
a	Sai	Do anh không đáp ứng được yêu cầu tuyển dụng của công ty.
b	Sai	Thất nghiệp do không đạt yêu cầu tuyển dụng gọi là thất nghiệp cơ cấu.
c	Đúng	Do cả anh D và chị H đều mong muốn có việc làm nhưng chưa được tìm được việc.
d	Đúng	Do năng lực đáp ứng công giệc của chị H còn hạn chế chưa đáp ứng được với yêu cầu của công việc.